|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH**  Số: /2020/NQ-HĐND  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

1. Giảm mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hoá ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình được quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Mức giảm:

- Giảm 30% mức thu phí đối với phương tiện vận tải chở hàng hoá xuất nhập khẩu quy định tại Mục I, Phụ lục số 02.

- Giảm 20% mức thu phí phương tiện vận tải chở hàng hoá tạm nhập - tái xuất; tạm xuất - tái nhập, hàng hoá quá cảnh, hàng hoá chuyển cảng, hàng hoá chuyển khẩu, hàng hoá gửi kho ngoại quan quy định tại Mục II, Phụ lục số 02.

*(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)*

b) Thời gian áp dụng: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/8/2020.

2. Giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Mức giảm: Giảm 50% mức thu phí quy định tại Mục I, phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Mục 1, Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)*

b) Thời gian áp dụng: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2020.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng 6 năm 2020.

Sau khi hết thời gian áp dụng mức giảm thu một số loại phí quy định tại Điều 1, tiếp tục áp dụng mức thu phí theo quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UB Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Cục KT văn bản QPPL Bộ Tư pháp;  - Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các Ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Đăng Quang** |